

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN  
CÔNG TY CP CAO SU HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 679./CSHB-CBTT  
No.: 679./CSHB-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026  
Ho Chi Minh City, day 06 month 7 year 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**  
**EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HOÀ BÌNH  
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/*Stock code/ Broker code*: HRC  
- Địa chỉ/*Address*: Ấp 7, xã Hòa Hội, Thành phố Hồ Chí Minh/ Hamlet 7, Hoa Hoi Commune, Ho Chi Minh City  
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 0254.3872104 Fax: 0254.3873495.  
- E-mail: [horuco@horuco.com.vn](mailto:horuco@horuco.com.vn).

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Quyết định số 354/NQ-HĐQTCSHB ngày 06/7/2026 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ Công ty CP Cao su Hòa Bình/ *RESOLUTION Re: Decision regarding the issuance of the Charter of Hoa Binh Rubber JSC*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/7/2026 tại đường dẫn <http://horuco.com.vn> mục: QUAN HỆ CÔ ĐỒNG/*This information was published on the company's website on 06/7/2026 (date), as in the link http://horuco.com.vn at item INVESTOR RELATIONS.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**  
Quyết định số 354/QĐHĐQTCSHB/  
Decision No. 354/NQ-HĐQTCSHB  
dated July 06, 2026

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBCK Nhà nước;
- Lưu VT, CBTT. ✓

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
Người được UQ CBTT

*Person authorized to disclose information*  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)  
(Signature, full name, position, and seal)

  
HỒ Công Dũng

Số: 354/QĐ-HĐQTCSHB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Điều lệ Công ty CP cao su Hòa Bình**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020; Luật sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Hòa Bình, được Đại hội đồng cổ đông thành lập theo quyết định ngày 20/4/2004, đã được sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP cao su Hòa Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 213/QĐ-HĐQTCSHB ngày 25/6/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, số 641/NQ-HĐQTCSHB, ngày 26/6/2026.

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Hòa Bình, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 26/6/2026.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP cao su Hòa Bình, được sửa đổi bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/6/2023.

**Điều 3.** Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

**Sao kính gửi:**

- Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam;
- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Sở Tài chính TP.HCM.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Quang**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH**  
**HOA BINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY**

Áp 7, xã Hòa Hội, thành phố Hồ Chí Minh

Tel: (02543) 872104 - Fax: (02543) 873495

E-mail: horuco@horuco.com.vn – Website: <http://www.horuco.com.vn>



**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CÔNG TY CP CAO SU HÒA BÌNH**

*(Quyết định số 354/QĐ-HĐQTCSHB, ngày 06/7/2026)*

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

## MỤC LỤC

### PHẦN MỞ ĐẦU

#### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

#### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

#### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

#### IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 10. Thu hồi cổ phần

#### V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

#### VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Thay đổi các quyền

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Điều kiện đề nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 31. Các tiền ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 34. Người điều hành Công ty

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ban Kiểm soát

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

Điều 48. Năm tài chính

Điều 49. Chế độ kế toán

**XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 51. Báo cáo thường niên

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

Điều 52. Kiểm toán

**XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

Điều 53. Dấu của Doanh nghiệp

**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

Điều 54. Giải thể công ty

Điều 55. Gia hạn hoạt động

Điều 56. Thanh lý

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

Điều 59. Ngày hiệu lực

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ~~644~~/NQ-CSHB ngày 26 tháng 6 năm 2026.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025, các văn bản sửa đổi bổ sung và văn bản hướng dẫn thi hành tại từng thời điểm;

d. Luật chứng khoán là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

g. Người điều hành là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng công ty;

h. Người quản lý là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty;

i. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty trong các trường hợp được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp;

k. Người có quan hệ gia đình là cá nhân có quan hệ được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

l. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

m. Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;

n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o. Sở Giao dịch chứng khoán là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH**
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **HOA BINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY**
- Tên Công ty viết tắt : **HORUCO**
- Logo, biểu tượng



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: ấp 7, xã Hòa Hội, thành phố Hồ Chí Minh;
- Điện thoại: 0254.3872104 – 0254.3873482;
- Fax: 0254.3873495;
- E-mail: horuco@horuco.com.vn;
- Website: <http://www.horuco.com.vn>

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kéo dài 50 năm.

**Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.**

Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật, bao gồm :

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.
2. Tổng Giám đốc công ty.
3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
  - a. Đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
  - b. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

c. Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội đồng quản trị công ty về việc bản thân và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

đ. Chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm, nghĩa vụ nêu trên.

4. Phân chia quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật trong các quan hệ với cổ đông, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các tổ chức chính trị - xã hội; đại diện Công ty trong các vụ kiện, tranh chấp, tố tụng; ký các văn bản, quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trong các hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc, bao gồm: ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thương mại, hợp đồng lao động; đại diện Công ty trong các giao dịch dân sự, thương mại; ký các văn bản hành chính, nhân sự; đại diện Công ty trước các cơ quan thuế, ngân hàng và các đối tác kinh doanh.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cao su Chi tiết: Trồng, chăm sóc khai thác mù, gỗ, củi cao su	01250 (chính)
2	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ cao su, khai thác gỗ cây trồng	02200
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Bán buôn cao su nguyên liệu (cao su thiên nhiên)	4679
4	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết : Sơ chế mù cao su	01630
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: bán buôn gỗ cây cao su và gỗ cao su chế biến	4673
6	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
7	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu dân cư, Khu thương mại, kinh doanh bất động sản.	6810
9	Trồng rau, đậu các loại	0118

	Chi tiết : Trồng rau các loại, trồng đậu các loại, trồng hoa, cây cảnh	
10	Trồng cây ăn quả Chi tiết : Trồng nho, trồng xoài, cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quýt và các loại quả có múi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; Trồng cây ăn quả khác.	0121
11	Trồng cây hàng năm khác. Chi tiết : Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm.	01192
12	Trồng cây hàng năm khác còn lại	01199
13	Trồng cây điều	01230
14	Trồng rừng, chăm sóc và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết : Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng khác	0210
15	Trồng cây có hạt chứa dầu	01170
16	Trồng cây lấy quả chứa dầu	01220
17	Trồng cây hồ tiêu	01240
18	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
19	Trồng cây lâu năm khác	0129
20	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	01301
21	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	01302
22	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
23	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
24	Bán buôn	4632
25	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	02301
26	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	02400
27	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Cấp nước	36000
28	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: xử lý nước thải (không sản xuất tại trụ sở)	3700
29	Sản xuất điện Chi tiết: điện mặt trời, điện sinh khối từ cao su, điện khác; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3512
30	Truyền tải điện, phân phối điện	3513

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là : Huy động và sử dụng nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh thu lợi nhuận hợp pháp, bảo toàn và phát triển vốn, làm tăng giá trị cổ phần của cổ đông; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tham gia các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **302.066.220.000** đồng (Bằng chữ : Ba trăm lẻ hai tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **30.206.622** cổ phần (Ba mươi triệu, hai trăm lẻ sáu nghìn, sáu trăm hai mươi hai cổ phần), với mệnh giá là: 10.000 đồng/cổ phần;

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây :

- a) Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị huỷ hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
3. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cá nhân cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

- Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với đầu kỳ.

c) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

đ) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm, dài hạn của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc

hợp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả

kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này;

b) Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này;

2. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định tối thiểu là 03 (ba) thành viên và không quá bảy (07) thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 07 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có đầy đủ quyền hạn nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty; trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho công ty, thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm;

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. **Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.**

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên

Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; có quyền thay mặt Hội đồng quản trị đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược, kết quả hoạt động của Công ty, kết quả quản lý điều hành của Tổng Giám đốc Công ty;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và

ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này, không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất

là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

**Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Cổ tức là khoản lợi nhuận sau thuế được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc bằng tài sản khác.

2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản

hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

a) Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân;

c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

7. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.

8. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

9. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

10. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

11. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

12. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người

đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

13. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ngày 22 tháng 4 năm 2004) và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2004.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY****Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP****Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY****Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

**Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

**XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ****Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu được chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

**XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ****Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Chương, 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần cao su Hoà Bình nhất trí thông qua ngày..... tháng ...năm 2026 tại Văn phòng công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Chơn Cường**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Quang**



VIETNAM RUBBER GROUP  
**HOA BÌNH RUBBER JOINT STOCK COMPANY**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

No.: 354/QĐ-HĐQTCSHB

Ho Chi Minh City, 07/06/2026

## **DECISION**

**Regarding the issuance of the Charter of Hoa Binh Rubber JSC**

### **2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

*Pursuant to the Law on Enterprises 2020; the Law amending and supplementing several articles of Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025;*

*Pursuant to the Charter on organization and operation of Hoa Binh Rubber Joint Stock Company, established by the General Meeting of Shareholders according to the decision dated 20 April 2004, as amended and supplemented;*

*Pursuant to the Regulations on organization and operation of the Board of Directors of Hoa Binh Rubber Joint Stock Company, issued together with Decision No. 213/QĐ-HĐQTCSHB dated 25 June 2021;*

*Pursuant to Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, No. 641/NQ-HĐQTCSHB, dated 26 June 2026.*

## **DECIDES:**

**Article 1.** To issue, together with this Decision, the Charter on organization and operation of Hoa Binh Rubber Joint Stock Company, which was approved by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders on 26 June 2026.

**Article 2.** This Decision takes effect from the date of signing and replaces the Charter on organization and operation of Hoa Binh Rubber Joint Stock Company, which was amended and supplemented at the Annual General Meeting of Shareholders on 20 June 2023.

**Article 3.** Members of the Board of Directors, the Company's Executive Board, and subordinate units are responsible for the implementation of this Decision./.

#### **Recipients:**

- As per Article 3;
- Board of Supervisors;
- Archived: AD, BOD secretary

#### **Copy to:**

- Vietnam Rubber Group;
- State Securities Commission;
- Ho Chi Minh Stock Exchange;
- HCMC Department of Finance.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**

## TABLE OF CONTENTS

### INTRODUCTION

#### I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

#### II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company

Article 3. Legal representatives of the Company

#### III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

Article 5. Business scope and operations of the Company

#### IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 6. Charter capital, shares

Article 7. Share certificates

Article 8. Other securities certificates

Article 9. Transfer of shares

Article 10. Redemption of shares

#### V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE, AND CONTROL STRUCTURE

Article 11. Organizational, governance, and control structure

#### VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

Article 13. Obligations of shareholders

Article 14. General Meeting of Shareholders

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

Article 17. Variation of rights

Article 18. Convening, agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders

Article 21. Conditions for passing resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' opinions in writing to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders

Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

Article 24. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders

#### **VII. BOARD OF DIRECTORS**

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors

Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors

Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

Article 29. Chairman of the Board of Directors

Article 30. Meetings of the Board of Directors

Article 31. Sub-committees of the Board of Directors

Article 32. Corporate governance officer

#### **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER MANAGERS**

Article 33. Management structure

Article 34. Managers of the Company

Article 35. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director

#### **IX. BOARD OF SUPERVISORS**

Article 36. Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)

Article 37. Composition of the Board of Supervisors

Article 38. Head of the Board of Supervisors

Article 39. Rights and obligations of the Board of Supervisors

Article 40. Meetings of the Board of Supervisors

Article 41. Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors

#### **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER MANAGERS**

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

Article 43. Liability for damages and indemnification

#### **XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

Article 44. Right to inspect books and records

#### **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

Article 45. Employees and trade union

#### **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

Article 46. Profit distribution

**XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

Article 47. Bank accounts

Article 48. Fiscal year

Article 49. Accounting system

**XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE**

Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

Article 51. Annual report

**XVI. COMPANY AUDIT**

Article 52. Audit

**XVII. COMPANY SEAL**

Article 53. Company seal

**XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

Article 54. Dissolution of the Company

Article 55. Extension of operation

Article 56. Liquidation

**XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

Article 57. Internal dispute resolution

**XX. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER**

Article 58. Supplementation and amendment of the Charter

**XXI. EFFECTIVE DATE**

Article 59. Effective date

## INTRODUCTION

This Charter was passed by Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 641./NQ-CSHB dated 26 June 2026.

### I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

#### Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:
  - a. Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and as specified in Article 6 of this Charter;
  - b. Voting capital is the share capital, according to which the owner has the right to vote on matters under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
  - c. "Law on Enterprises" is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly on 17 June 2020, as amended and supplemented by Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025, and other amending, supplementing, and guiding documents from time to time;
  - d. Law on Securities is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26 November 2019;
  - d. Vietnam is the Socialist Republic of Vietnam
  - e) Date of establishment is the date on which the Company is first issued the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate);
  - g) Managers are the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant of the Company;
  - h) Executives are the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other individuals holding managerial positions authorized to sign transactions on behalf of the Company;
  - i) Related persons are individuals or organizations that have a direct or indirect relationship with the company in the cases specified in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises;
  - k) Family members are individuals having relationships as specified in Clause 22, Article 4 of the Law on Enterprises.
  - l) Shareholders are individuals or organizations owning at least one share of the joint stock company;
  - m) Major shareholders are shareholders directly or indirectly owning 5% (five percent) or more of the voting shares of the Company;
  - n) Duration of operation is the period of operation of the Company as specified in Article 2 of this Charter and any extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;
  - o) Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries
2. In this Charter, references to one or more regulations or documents include any amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

## **II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVES OF THE COMPANY**

### **Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company**

#### 1. Company name

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HÒA BÌNH
- Company name in English: HOA BINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated company name: HORUCO
- Logo, symbol



2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. The registered headquarters of the Company is:

- Headquarters address: Hamlet 7, Hoa Hoi Commune, Ho Chi Minh City;
- Tel: 0254.3872104 – 0254.3873482;
- Fax: 0254.3873495;
- E-mail: horuco@horuco.com.vn;
- Website: <http://www.horuco.com.vn>

4. The Company may establish branches and representative offices in business areas to carry out the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated before the expiration date pursuant to Clause 2, Article 54 or extended pursuant to Article 55 of this Charter, the duration of operation of the Company shall commence from the date of establishment and last for 50 years.

### **Article 3. Legal representatives of the Company.**

The Company has 02 legal representatives, including:

1. Chairman of the Board of Directors of the Company.
2. General Director of the Company.
3. Powers and obligations of the legal representatives:

a. Represent the enterprise in exercising the rights and obligations arising from the enterprise's transactions, represent the enterprise as a plaintiff, defendant, or person with

related interests and obligations before Arbitration and Courts, and other rights and obligations as prescribed by law.

b. Exercise the assigned rights and obligations in an honest, prudent, and best manner to ensure the legitimate interests of the Company;

c. Be loyal to the interests of the Company; not use information, know-how, or business opportunities of the Company, and not abuse their position, office, or use the Company's assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;

d. Promptly, fully, and accurately notify the Board of Directors of the Company regarding the fact that they and their related persons own or have controlling shares or capital contributions in other enterprises.

d. Be personally responsible for damages caused to the Company due to violations of the aforementioned responsibilities and obligations.

### **III. OBJECTIVES, BUSINESS SCOPE, AND OPERATIONS OF THE COMPANY**

#### **Article 4. Operational objectives of the Company**

1. The Company's business lines are:

<b>No.</b>	<b>Industry name</b>	<b>Industry code</b>
1	Rubber tree cultivation Details: Planting, caring for, and exploiting rubber latex, wood, and firewood	0125 (main)
2	Logging Details: Rubber wood logging, planted tree logging	02200
3	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Wholesale of raw rubber (natural rubber)	4679
4	Post-harvest service activities Details: Preliminary processing of rubber latex	01630
5	Wholesale of other construction materials and installation equipment Details: Wholesale of rubber wood and processed rubber wood	4673
6	Other road passenger transport	4932
7	Road freight transport	4933
8	Real estate business, land use rights belonging to the owner, user, or lessee. Details: Investment and business in infrastructure of Industrial Zones, Residential Areas, Commercial Areas, real estate business.	6810
9	Vegetable and bean cultivation Details: Vegetable cultivation, bean cultivation, flower and ornamental plant cultivation	0118

10	Fruit tree cultivation Details: Grape cultivation, mango cultivation, tropical and subtropical fruit tree cultivation; Orange, tangerine, and other citrus fruit cultivation; Apple, plum, and pome fruit cultivation; Longan, lychee, rambutan cultivation; Other fruit tree cultivation.	0121
11	Other annual crop cultivation. Details: Annual spice crop cultivation; Annual medicinal and aromatic plant cultivation; Other remaining annual crop cultivation	01192
12	Other remaining annual crop cultivation	01199
13	Cashew cultivation	01230
14	Forestry, forest care, and forest nursery Details: Forestry and woody forest care; Other forestry and forest care	0210
15	Oilseed crop cultivation	01170
16	Oil fruit crop cultivation	01220
17	Pepper cultivation	01240
18	Perennial spice, medicinal, and aromatic plant cultivation	0128
19	Other perennial crop cultivation	0129
20	Annual seedling propagation and care	01301
21	Perennial seedling propagation and care	01302
22	Crop service activities	0161
23	Fruit and vegetable processing and preservation	1030
24	Wholesale	4632
25	Other forest product exploitation excluding wood	02301
26	Forestry service activities	02400
27	Water collection, treatment, and supply Details: Water supply	36000
28	Drainage and sewage treatment Details: Sewage treatment (not produced at head office)	3700
29	Electricity production Details: Solar power, biomass power from rubber, other power; electricity business in accordance with the law	3512
30	Electricity transmission and distribution	3513

2. The Company's operational objectives are: To mobilize and utilize resources for organizing production and business to generate lawful profits, preserve and develop capital, and increase shareholder value; to create jobs and stable income for employees, and to participate in local socio-economic development activities.

### **Article 5. Business and operational scope of the Company**

The Company is permitted to conduct business activities in the business lines registered in this Charter, notified to the business registration authority, and announced on the National Business Registration Portal.

## **IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, SHAREHOLDERS**

### **Article 6. Charter capital, shares, shareholders**

1. The charter capital of the Company is VND **302,066,220,000** (In words: Three hundred and two billion, sixty-six million, two hundred and twenty thousand VND)

The total charter capital of the Company is divided into **30,206,622** shares (Thirty million, two hundred and six thousand, six hundred and twenty-two shares), with a par value of: 10,000 VND/share;

2. The Company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

3. The Company's shares on the date this Charter is approved are ordinary shares. The rights and obligations of shareholders are set forth in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preference shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of the law.

5. Name, address, number of shares, and other information regarding founding shareholders shall be in accordance with the Law on Enterprises.

Ordinary shares must be offered for priority sale to existing shareholders in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares that shareholders do not register to purchase will be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favourable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may purchase shares it has already issued in the manners prescribed in this Charter and current law.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.

### **Article 7. Share certificates**

1. Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and types of shares they own.

2. A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of the owner to a portion of the share capital of the issuing organization. The share certificate must contain all the contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 30 (thirty) days from the date of submitting complete documentation for the transfer of share ownership according to the Company's regulations, or within 15 (fifteen) days (or another time limit as prescribed in the issuance terms) from the date of full payment for the shares according to the Company's share issuance plan, the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders do not have to pay the Company for the costs of printing share certificates.

4. In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in other forms, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the request of that shareholder. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about the share certificate that is lost, damaged, or destroyed in other forms;
- b) Commitment to take responsibility for any disputes arising from the re-issuance of the new share certificate.

#### **Article 8. Other securities certificates**

Bond certificates or other securities certificates of the Company must be issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

#### **Article 9. Transfer of shares**

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed or registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the stock market.

2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred or enjoy related rights, such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

#### **Article 10. Forfeiture of shares**

1. In case a shareholder does not make full and timely payment for the shares they registered to purchase, the Board of Directors shall notify the shareholder and has the right to require them to pay the remaining amount and be responsible for the Company's financial obligations arising from the failure to make full payment, corresponding to the total par value of the shares registered for purchase.

2. The payment notice must clearly state the new payment deadline (at least seven (07) days from the date of sending the notice), the place of payment, and the notice must clearly state that in case of failure to pay according to the requirements, the unpaid shares will be forfeited.

3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully and timely paid for in case the requirements in the notice are not met.

4. Forfeited shares are considered shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale and redistribution of such shares under terms and conditions that the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding forfeited shares must renounce their status as shareholders regarding those shares but shall remain responsible for the Company's financial obligations arising at the time of forfeiture, corresponding to the total par value of the shares registered for purchase, as decided by the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the enforcement of full payment of the share value at the time of forfeiture.

6. The notice of forfeiture is sent to the holder of the forfeited shares before the time of forfeiture. The forfeiture remains valid even in the event of errors or carelessness in sending the notice.

## **V. ORGANIZATIONAL, GOVERNANCE, AND SUPERVISORY STRUCTURE**

### **Article 11. Organizational, governance, and supervisory structure**

The Company's management, governance, and supervisory structure includes:

1. The General Meeting of Shareholders.
2. The Board of Directors and the Board of Supervisors.
3. The General Director.

## **VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

### **Article 12. Rights of shareholders**

1. Ordinary shareholders have the following rights:

- a) To attend and speak at the General Meeting of Shareholders and exercise their voting rights directly or through an authorized representative or other forms as prescribed by the Company Charter and the law. Each ordinary share carries one vote.
  - b) To receive dividends at rates decided by the General Meeting of Shareholders;
  - c) To be prioritized in purchasing new shares in proportion to each shareholder's ownership of ordinary shares in the Company;
  - d) To freely transfer their shares to others, except for cases prescribed in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the law;
  - đ) To examine, look up, and extract information about their names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request correction of inaccurate information about themselves;
  - e) To examine, look up, extract, or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
  - g) To receive a portion of the remaining assets in proportion to their share ownership in the Company when the Company is dissolved or bankrupt;
  - h) To request the Company to repurchase their shares in cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
  - i) To be treated equally. Each share of the same type provides shareholders with equal rights, obligations, and benefits. In case the Company has different types of preference shares, the rights and obligations attached to those preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
  - k) To be fully provided with periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;
  - l) To have their lawful rights and interests protected; to propose the suspension or cancellation of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
  - m) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares have the following rights:

a) To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Clause 4, Article 140 of the Law on Enterprises;

b) To examine, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

c) Request the Board of Supervisors to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following information: full name, contact address, nationality, and legal identification document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification document number, and head office address for institutional shareholders; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership ratio in the total shares of the Company; the issue to be inspected, and the purpose of the inspection;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each type of share held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda;

d) Have the right to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors. The nomination of candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors shall be conducted as follows:

- Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates for the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

- Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more candidates as decided by the General Meeting of Shareholders for the Board of Directors and the Board of Supervisors. In case the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and other shareholders.

d) Other rights as prescribed by law and this Charter.

### **Article 13. Obligations of shareholders**

Ordinary shareholders have the following obligations:

1. To pay in full and on time for the shares committed to be purchased.

2. Not to withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, unless the shares are repurchased by the Company or another person. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, that shareholder and the related persons in the Company shall be jointly and

severally liable for the debts and other property obligations of the Company within the scope of the value of the withdrawn shares and the damages incurred.

3. To comply with the Company's Charter and Internal Management Regulations.
4. To abide by the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to use the provided information only for the purpose of exercising and protecting their legal rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send the information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. To attend the General Meeting of Shareholders and exercise the right to vote through the following forms:
  - a) Attending and voting directly at the meeting;
  - b) Authorizing other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;
  - c) Attending and voting through an online conference, electronic voting, or other electronic forms;
  - d) Sending ballots to the meeting via mail, fax, or email.
7. To be personally liable when acting in the name of the Company in any form to perform one of the following acts:
  - a) Violating the law;
  - b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
  - c) Paying undue debts when there is a risk of financial distress for the Company.
8. Major shareholders have the obligation to disclose information in accordance with the law.
9. To fulfill other obligations as prescribed by current law.

#### **Article 14. General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in case of necessity, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders is determined as the place where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.

2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, especially the approval of the audited annual financial statements. In case the audit report of the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company

must invite the representative of the approved audit firm that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the aforementioned representative of the approved audit firm is responsible for attending the annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
- b) The audited quarterly, semi-annual, or annual financial statements reflect that the owner's equity has been reduced by half (1/2) compared to the beginning of the period.
- c) The remaining number of members of the Board of Directors or the Board of Supervisors is less than the minimum number of members as prescribed by law;
- d) Upon the request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter; the request to convene the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must be signed by all relevant shareholders, or the request document may be prepared in multiple copies and collected with sufficient signatures of the relevant shareholders;
- d) Upon the request of the Board of Supervisors.
- e) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

a) The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors is as specified in Point b, Clause 3 of this Article, or from the date of receiving the request specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the Board of Supervisors shall, within the next 30 days, replace the Board of Directors to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c) In case the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point b, Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the Company's representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including travel and accommodation expenses.

d) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall be in accordance with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

#### **Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) To approve the development orientation of the Company;
- b) To decide on the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered; to decide on the annual dividend rate for each type of share;
- c) To elect, dismiss, or remove members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- d) To decide on investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- d) To decide on amendments and supplements to the Company's Charter;
- e) To approve the annual financial statements;
- g) To decide on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
- h) To consider and handle violations by members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- k) To decide on the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- l) To approve the Internal Management Regulations; the Operating Regulations of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- m) To approve the list of approved audit firms; to decide on the approved audit firm to perform the inspection of the Company's operations, and to remove the approved auditor when deemed necessary;
- n) Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders has the right to discuss and approve the following issues:

- a) Annual and long-term business plans of the Company;
- b) Audited annual financial statements;
- c) Report of the Board of Directors on the governance and performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d) Report of the Board of Supervisors on the Company's business results and the performance results of the Board of Directors and the General Director;
- d) Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members;
- e) Dividend rate for each share of each type;
- g) Number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- h) Electing, dismissing, or removing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- i) Deciding on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;

- k) Approving the list of independent audit firms; deciding on the independent audit firm to perform the inspection of the Company's operations, and removing the independent auditor when deemed necessary;
- l) Amending and supplementing the Company's Charter;
- m) Types of shares and the number of new shares to be issued for each type of share, and the transfer of shares by founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;
- n) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- o) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
- p) Deciding on investment/sale transactions of assets valued at 35% (thirty-five percent) or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited financial statements;
- q) Deciding on the repurchase of more than 10% of the total sold shares of each type;
- r) The Company entering into contracts or transactions with subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
- s) Approving transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- t) Approving the Internal Regulations on Corporate Governance, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Board of Supervisors;
- u) Other issues as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and issues included in the agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders**

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting directly or authorize one or more other individuals or organizations to attend or attend through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with the civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the attendee must also present the original power of attorney from the shareholder or the

authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The voting ballot of the authorized representative attending the meeting within the scope of authorization shall remain valid in the event of any of the following cases, except where:

- a) The authorizing person has died, has had their civil act capacity restricted, or has lost their civil act capacity;
- b) The authorizing person has revoked the authorization designation;
- c) The authorizing person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

#### **Article 17. Change of rights**

1. The change or cancellation of special rights attached to a type of preferred share shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be passed if approved by shareholders owning 75% or more of the total preferred shares of that type attending the meeting, or if approved by shareholders owning 75% or more of the total preferred shares of that type in case the resolution is passed by way of written opinion collection.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a type of preferred share to approve the change of rights mentioned above is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that type. In case there is not enough quorum as mentioned above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and the holders of shares of that type (regardless of the number of people and shares) present in person or through authorized representatives shall be considered as having sufficient quorum. At the meetings of shareholders holding preferred shares mentioned above, the holders of shares of that type present in person or through representatives may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the aforementioned meetings.

3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise provided by the terms of share issuance, the special rights attached to types of preferred shares regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same type.

#### **Article 18. Convening, agenda, and notice of the General Meeting of Shareholders**

1. The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene the extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the registration deadline;
- b) Prepare the agenda and content of the meeting;
- c) Prepare documents for the meeting;
- d) Draft the resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting;
- d) Determine the time and venue for the meeting;
- e) Notify and send the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders eligible to attend;
- g) Other tasks to serve the meeting.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring it reaches the shareholder's contact address, and simultaneously disclosed on the Company's website and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of the meeting to all shareholders on the list of shareholders eligible to attend at least **21 days** before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is sent or dispatched in a valid manner). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the notice must clearly state the link to all meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Meeting agenda and documents used in the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- c) Ballot;
- d) Draft resolution for each issue in the agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each type of share held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) The proposal is not sent in accordance with Clause 4 of this Article;

- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of ordinary shares as specified in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue is not within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the expected agenda and content of the meeting, except in the cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents more than 50% of the voting shares.
2. In case there is not enough quorum within thirty (30) minutes from the time set for the opening of the meeting, the convener shall cancel the meeting. The second General Meeting of Shareholders must be reconvened within thirty (30) days from the intended date of the first General Meeting of Shareholders. The second General Meeting of Shareholders shall only be conducted when the number of shareholders attending represents at least 33% of the voting shares.
3. In case the second meeting cannot be conducted due to the lack of sufficient quorum within 30 (thirty) minutes from the time set for the opening of the meeting, the third General Meeting of Shareholders may be convened within 20 (twenty) days from the intended date of the second meeting. In this case, the meeting shall be conducted regardless of the total number of voting shares of the shareholders attending, and shall be considered valid and have the right to decide on all issues intended to be approved at the first General Meeting of Shareholders.
4. Only the General Meeting of Shareholders has the right to decide on changing the agenda that was sent with the meeting notice.

#### **Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must continue registration until all shareholders eligible to attend have registered, according to the following sequence:
  - a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue a voting card to each shareholder or authorized representative with voting rights, on which the registration number, full name of the shareholder, full name of the authorized representative, and the number of votes of that shareholder are recorded. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. At the meeting, the number of cards in favor of the resolution shall be collected first, then the number of cards against the resolution, and finally, the total number of votes in favor or against shall be counted to make a decision. The vote counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. The meeting shall elect those responsible for counting votes or supervising the

vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote-counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chairperson of the meeting.

b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and then have the right to participate and vote at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of the contents already voted on before that shall not change.

2. The election of the chairperson, secretary, and vote-counting committee is prescribed as follows:

a) The Chairperson of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairperson is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the chairperson of the meeting by majority principle. In case no chairperson can be elected, the Head of the Board of Supervisors shall preside over the General Meeting of Shareholders to elect the chairperson of the meeting from among those present, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person signing the notice to convene the General Meeting of Shareholders shall preside over the General Meeting of Shareholders to elect the chairperson of the meeting, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.

c) The Chairperson shall appoint one or more people to act as the secretary of the meeting.

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more people to the vote-counting committee as proposed by the chairperson of the meeting.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.

4. The chairperson of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflecting the wishes of the majority of attendees.

a) Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensuring safety for everyone present at the meeting venues;

c) Creating conditions for shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The applied measures may include issuing entry passes or using other selection forms.

5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, or abstaining. The vote counting results shall be announced by the chairperson immediately before the closing of the meeting.

6. Shareholders or authorized persons arriving after the meeting has opened may still register and have the right to participate and vote immediately after registration; in this case, the validity of the contents already voted on before that shall not change.

7. The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Requiring all attendees to undergo inspection or other legal and reasonable security measures;

b) Requesting competent authorities to maintain order at the meeting; expelling those who do not comply with the chairperson's authority, intentionally causing disorder, obstructing the normal progress of the meeting, or not complying with security inspection requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has sufficient registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the venue in the following cases:

a) The meeting venue does not have enough comfortable seating for all attendees;

b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) There are attendees obstructing or causing disorder, with the risk of preventing the meeting from being conducted fairly and legally.

9. In case the chairperson postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among those present to replace the chairperson and conduct the meeting until it concludes; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through an online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

#### **Article 21. Conditions for passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. A resolution on the following content shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of the shareholders attending the meeting, except in the cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Types of shares and the total number of shares of each type;

b) Changing business lines and sectors;

c) Changing the Company's management organizational structure;

d) Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;

d) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except in the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter.

**Article 22. Authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders.**

The authority and procedures for collecting written opinions from shareholders to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors has the right to collect written opinions from shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the interests of the Company; The collection of written opinions shall be carried out for issues under the voting authority of the General Meeting of Shareholders, except for the contents specified in Points b, c, d, d, e, g, Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises (contents regarding amendments and supplements to the Charter and the Company's internal governance regulations may be passed by way of written opinion collection).

2. The Board of Directors must prepare the opinion collection form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and the explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion collection form. The requirements and methods for sending the opinion collection form and accompanying documents shall be carried out in accordance with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion collection form must contain the following main contents:

a) Name, head office address, and enterprise identification number;

b) Purpose of opinion collection;

c) Full name, contact address, nationality, and legal identification document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification document number, and head office address for institutional shareholders, or full name, contact address, nationality, and legal identification document number of the individual representative of the institutional shareholder; the number of shares of each type and the number of votes of the shareholder;

d) Issue requiring opinion collection to pass a decision;

d) Voting options including in favor, against, and abstaining for each issue requiring opinion collection;

e) Deadline for sending the completed opinion collection form back to the Company;

g) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders may send the completed opinion collection form to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:

a) In case of sending by mail, the completed opinion collection form must be signed by the individual shareholder, or by the authorized representative or legal representative of the institutional shareholder. The opinion collection form sent to the Company must be in a sealed envelope and no one has the right to open it before the vote counting;

b) In case of sending by fax or email, the opinion collection form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Opinion collection forms sent to the Company after the deadline specified in the opinion collection form, or that have been opened in case of sending by mail, or disclosed in case of sending by fax or email, are invalid. Opinion collection forms not sent back shall be considered as not participating in the vote.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote-counting record in the presence of the Board of Supervisors or a shareholder who does not hold a management position in the Company. The vote-counting record must contain the following main contents:

a) Name, head office address, and enterprise identification number;

b) Purpose and issues requiring opinion collection to pass the resolution;

c) Number of shareholders with the total number of votes participating in the vote, distinguishing between valid and invalid votes, and the method of sending the opinion collection form, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the vote;

d) Total number of votes in favor, against, and abstaining for each issue;

d) Issues passed and the corresponding approval voting ratio;

e) Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting record; and jointly and severally liable for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote-counting record and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. The sending of the vote-counting record and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of completion of vote counting.

7. Completed opinion collection forms, the vote-counting record, the passed resolution, and related documents sent with the opinion collection form must all be kept at the Company's head office.

8. A resolution passed by way of written opinion collection is valid if approved by shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders with voting rights, and has the same value as a resolution passed at the General Meeting of Shareholders.

### **Article 23. Resolution and Minutes of the General Meeting of Shareholders**

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in

Vietnamese, may also be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a) Name, head office address, and enterprise identification number;
  - b) Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
  - c) Agenda and content of the meeting;
  - d) Full name of the chairperson and secretary;
  - d) Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the agenda;
  - e) Number of shareholders and total number of voting shares of shareholders attending the meeting, an appendix of the list of registered shareholders and representatives of shareholders attending with the corresponding number of shares and votes;
  - g) Total number of votes for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, votes in favor, against, and abstaining; and the corresponding ratio to the total number of voting shares of shareholders attending the meeting;
  - h) Issues passed and the corresponding approval voting ratio;
  - i) Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.
2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the meeting minutes shall be jointly and severally liable for the truthfulness and accuracy of the content of the minutes. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain full content as prescribed. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.
3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language have equal legal validity. In case there is a difference in content between the Vietnamese minutes and the foreign language minutes, the content in the Vietnamese minutes shall apply.
4. The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend with signatures of shareholders, the power of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents attached to the meeting notice must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the securities market and must be kept at the Company's head office.

#### **Article 24. Request to cancel the Resolution of the General Meeting of Shareholders**

1. Within 90 (ninety) days from the date of receiving the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote-counting results of the written opinion collection of the General Meeting of Shareholders, a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises has the right to

request a Court or Arbitration to consider and cancel the resolution or part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders were not carried out in accordance with the Law on Enterprises and this Charter, except in the case specified in Clause 2 of this Article;

b) The content of the resolution violates the law or this Charter;

2. Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for passing that resolution were not carried out correctly as prescribed.

3. In case a decision of the General Meeting of Shareholders is canceled by a decision of the Court or Arbitration, the person who convened the canceled General Meeting of Shareholders may consider reconvening the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days in accordance with the order and procedures prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

4. In case a shareholder or group of shareholders requests the Court or Arbitration to cancel a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 151 of the Law on Enterprises, those resolutions shall remain in effect until the Court or Arbitration has a different decision, except in the case of applying temporary emergency measures according to the decision of a competent authority.

## **VII. BOARD OF DIRECTORS**

### **Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors**

1. In case the candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to the candidates at least **10** days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can learn about these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, prudently, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Full name, date, month, and year of birth;

b) Professional qualifications;

c) Work history;

d) Other management titles (including membership in the Board of Directors of other companies);

đ) Interests related to the Company and related parties of the Company;

e) Other information (if any) as prescribed by the Company's Charter;

g) A public company must be responsible for disclosing information about companies where the candidate is currently holding the position of member of the Board of Directors, other

management titles, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions as prescribed in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises.

**Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors**

1. The number of members of the Company's Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders, with a minimum of 03 (three) members and a maximum of 07 (seven) members. The structure of the Board of Directors needs to ensure a balance among members with knowledge and experience in law, finance, and the Company's business fields.

2. The term of members of the Board of Directors shall not exceed 05 (five) years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over the work.

3. The structure of members of the Board of Directors is as follows:

a) There is at least 01 independent member in case the Company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

b) There are at least 02 independent members in case the Company has from 06 to 07 members of the Board of Directors.

4. A member of the Board of Directors shall no longer hold the status of member of the Board of Directors in case they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the securities market.

6. Members of the Board of Directors are not necessarily shareholders of the Company.

**Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors**

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority in the name of the Company to decide and perform the rights and obligations of the company, except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of

Shareholders. The business activities and affairs of the Company must be subject to the supervision and direction of the Board of Directors.

2. The powers and obligations of the Board of Directors are prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a) Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type authorized to be offered;
- c) Decide on the sale of unsold shares within the scope of shares authorized to be offered of each type; decide on raising additional capital in other forms;
- d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;
- d) Decide on share buybacks in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement of the Company, and contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i) Elect, dismiss, and remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed by the Company's Charter; decide on the salary, remuneration, bonuses, and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or the General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of those persons;
- k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- l) Decide on the organizational structure, internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution or purchase of shares of other enterprises;
- m) Approve the program, content, and documents serving the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- n) Submit the audited annual financial statement to the General Meeting of Shareholders;
- o) Propose the dividend payout level; decide on the time limit and procedures for dividend payment or handling losses arising during the business process;
- p) Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;

q) Decide on the issuance of the Operating Regulations of the Board of Directors, Internal Regulations on Corporate Governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; Regulations on information disclosure of the company;

s) Other powers and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and the Company's Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the activities of the Board of Directors in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

4. When performing its functions, duties, and powers, the Board of Directors shall comply with the provisions of the Law, the Charter, and the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders. In case a resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of the Law or this Charter, causing damage to the company, the members who voted to pass that resolution shall be jointly and personally liable for that resolution and must compensate the Company for the damage; members who opposed the aforementioned resolution shall be exempted from liability;

5. Unless otherwise provided by law and the Charter, the Board of Directors may authorize subordinates and other executives to represent the Company in handling work.

**Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors**

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and efficiency.

2. Members of the Board of Directors are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration level for each member based on the principle of consensus. **The total remuneration and bonus level of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.**

3. The remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statement, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Members of the Board of Directors holding executive positions or members of the Board of Directors working in sub-committees of the Board of Directors or performing other tasks outside the scope of normal duties of a member of the Board of Directors may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors are entitled to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.



6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include insurance for the liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and the Company's Charter.

**Article 29. Chairman of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, dismissed, and removed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.

2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following powers and obligations:

- a) Develop the program and activity plan of the Board of Directors;
- b) Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
- c) Organize the passing of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Organize the monitoring and supervision of the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; have the right to act on behalf of the Board of Directors to suspend decisions of the General Director that are contrary to the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
- e) Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
- f) Organize supervision, directly supervise, and evaluate the results of the implementation of strategic goals, the Company's performance, and the management and administration results of the Company's General Director;
- g) Other powers and obligations as prescribed by the Law on Enterprises.

4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or the dismissal or removal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to perform the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative handling measure at a compulsory detoxification center or compulsory education institution, flees from their place of residence, is restricted or loses civil act capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding positions, practicing, or doing certain jobs, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority vote of the remaining members until there is a new decision from the Board of Directors.

**Article 30. Meetings of the Board of Directors**

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of completion of the election of that Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member with the

highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the same highest number of votes or percentage of votes, the members shall elect by majority principle to choose 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.

2. The Board of Directors must meet at least once per quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of the Board of Supervisors or an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions falling under the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for the damages incurred to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a meeting invitation at least 03 (three) working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the program, and the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the member's voting ballot.

The meeting invitation for the Board of Directors can be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods and must ensure it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to members of the Board of Supervisors as they do for members of the Board of Directors.

Members of the Board of Supervisors have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to discuss but not to vote.

8. A meeting of the Board of Directors is conducted when 3/4 (three-quarters) or more of the total number of members attend. In case the meeting is convened according to this clause but there are not enough members to attend as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if more than half of the members of the Board of Directors attend.

9. A member of the Board of Directors is considered to have attended and voted at the meeting in the following cases:

a) Attending and voting directly at the meeting;

- b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
- c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
- d) Sending a voting ballot to the meeting via mail, fax, or email.

10. In case of sending a voting ballot to the meeting via mail, the voting ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

11. Members must fully attend meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the members of the Board of Directors.

12. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed if approved by the majority of the members attending the meeting; in case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

### **Article 31. Sub-committees of the Board of Directors**

1. The Board of Directors may establish sub-committees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, and internal audit. The number of members of the sub-committee shall be decided by the Board of Directors, with at least three (03) people including members of the Board of Directors and external members. The activities of the sub-committee must comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of the sub-committee are only effective when approved by the majority of members attending and voting at the sub-committee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of sub-committees under the Board of Directors, must comply with current legal regulations and the provisions of the Company's Charter and Internal Regulations on Corporate Governance.

### **Article 32. Person in charge of corporate governance**

1. The Company's Board of Directors must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance work at the company. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved audit organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following powers and obligations:

- a) Advise the Board of Directors in organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related tasks between the Company and shareholders;
- b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Board of Supervisors, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Board of Supervisors;
- c) Advise on meeting procedures;
- d) Attend meetings;

- d) Advise on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- e) Provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- g) Supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Act as the contact point with related parties;
- i) Maintain information confidentiality in accordance with the provisions of the law and the Company's Charter;
- k) Other powers and obligations as prescribed by law.

## **VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES**

### **Article 33. Management organizational structure**

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other management titles appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned titles must be passed by resolution or decision of the Board of Directors.

### **Article 34. Company executives**

1. Company executives include the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant.
2. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with numbers and standards suitable to the Company's structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Business executives have the responsibility to support the Company in achieving the goals set out in operations and organization.
3. The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the Board of Directors.
4. The salary of executives is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statement, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

### **Article 35. Appointment, dismissal, duties, and powers of the General Director**

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person to be the General Director.
2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is responsible to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and they may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions as prescribed by law and the Company's Charter.

4. The General Director has the following powers and obligations:

- a) Decide on issues related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;
- b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c) Organize the implementation of the Company's business plan and investment plan;
- d) Propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;
- d) Appoint, dismiss, and remove management titles in the Company, except for titles under the authority of the Board of Directors;
- e) Decide on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
- g) Recruit labor;
- h) Propose plans for dividend payment or handling of business losses;
- i) Other powers and obligations as prescribed by law and the Company's Charter.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when the majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting agree and appoint a new General Director to replace them.

## **IX. BOARD OF SUPERVISORS**

### **Article 36. Candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors (Supervisors)**

1. The candidacy and nomination of members of the Board of Supervisors shall be carried out similarly to the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 25 of this Charter.
2. In case the number of candidates for the Board of Supervisors through nomination and candidacy is insufficient, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Supervisors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Supervisors in accordance with the law.

### **Article 37. Composition of the Board of Supervisors**

1. The number of members of the Company's Board of Supervisors is 03 people. The term of members of the Board of Supervisors shall not exceed 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Members of the Board of Supervisors must meet the standards and conditions as prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:
  - a) Working in the accounting or finance department of the Company;

b) Being a member or employee of an independent audit firm that has audited the company's financial statements in the 03 consecutive years prior.

3. Members of the Board of Supervisors shall be dismissed in the following cases:

a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Board of Supervisors as prescribed in Clause 2 of this Article;

b) Submitting a resignation letter and having it approved;

c) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. Members of the Board of Supervisors shall be removed in the following cases:

a) Failing to complete assigned tasks and work;

b) Failing to perform their rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;

c) Repeatedly violating or seriously violating the obligations of members of the Board of Supervisors as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter;

d) Other cases as per the resolution of the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 38. Head of the Board of Supervisors**

1. The Head of the Board of Supervisors shall be elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal shall be based on the majority principle. The Board of Supervisors must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Board of Supervisors must have a university degree or higher in one of the majors: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a major related to the enterprise's business activities.

2. Powers and obligations of the Head of the Board of Supervisors:

a) Convene meetings of the Board of Supervisors;

b) Request the Board of Directors, the General Director, and other executives to provide relevant information to report to the Board of Supervisors;

c) Prepare and sign reports of the Board of Supervisors after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders.

#### **Article 39. Powers and obligations of the Board of Supervisors**

The Board of Supervisors has the powers and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following powers and obligations:

1. Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of approved audit organizations to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved audit organization to inspect the Company's activities, and remove approved auditors when necessary.

2. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.

3. Supervise the Company's financial situation and compliance with the law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers.

4. Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders.

5. In case of detecting violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, and other executives of the enterprise, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violating person to terminate the violation and have solutions to remedy the consequences.
6. Develop the Operating Regulations of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.
8. Have the right to access records and documents of the Company kept at the head office, branches, and other locations; have the right to come to the workplace of managers and employees of the Company during working hours.
9. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business activities of the Company.
10. Other powers and obligations as prescribed by law and this Charter.

#### **Article 40. Meetings of the Board of Supervisors**

1. The Board of Supervisors must meet at least 02 times a year, with at least 2/3 of the members of the Board of Supervisors attending. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be recorded in detail and clearly. The minute-taker and members of the Board of Supervisors attending the meeting must sign the meeting minutes. Minutes of meetings of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each member of the Board of Supervisors.
2. The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved audit organization to attend and answer issues that need clarification.

#### **Article 41. Salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors**

The salary, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Supervisors shall be implemented according to the following provisions:

1. Members of the Board of Supervisors are paid salary, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides on the total salary, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Board of Supervisors.
2. Members of the Board of Supervisors are reimbursed for reasonable expenses for food, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total amount of this remuneration and these expenses must not exceed the total annual operating budget of the Board of Supervisors approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. The salary and operating expenses of the Board of Supervisors are included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax and other

relevant legal provisions, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statement.

## **X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF SUPERVISORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES**

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives are responsible for performing their duties, including duties as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and prudently for the benefit of the Company.

### **Article 42. Responsibility for honesty and avoidance of conflicts of interest**

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers must disclose related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.
2. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies controlled by the public company with 50% or more of the charter capital with themselves or their related persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the securities law on information disclosure.
4. Members of the Board of Directors must not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.
5. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other managers, and their related persons must not use or disclose internal information to others to perform related transactions.
6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these persons shall not be void in the following cases:
  - a) For transactions with a value less than or equal to 20% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other executive have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors with a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;
  - b) For transactions with a value greater than 20% or transactions leading to a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 20% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, or other

executive have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders with the votes of shareholders who have no related interests.

**Article 43. Responsibility for damages and compensation**

1. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives who violate their obligations, responsibilities for honesty and prudence, or fail to fulfill their obligations must be responsible for the damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil and administrative cases and not including lawsuits where the Company is the plaintiff) if that person has been or is a member of the Board of Directors, member of the Board of Supervisors, General Director, other executive, employee, or representative authorized by the Company, has been or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and prudently for the benefit of the Company on the basis of compliance with the law, and there is no evidence confirming that that person has violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments incurred (including lawyer fees) when resolving these cases within the framework allowed by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned compensation responsibilities.

**XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS**

**Article 44. Right to inspect books and records**

1. Common shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a) Common shareholders have the right to review, inspect, and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of inaccurate information about themselves; review, inspect, extract, or copy the Company's Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares have the right to review, inspect, and extract the minute book and resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Board of Supervisors, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's share register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information must be kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets,

resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Board of Supervisors, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. The Company's Charter must be published on the Company's website.

## **XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION**

### **Article 45. Employees and trade union**

1. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and business executives.

2. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve issues related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with the best standards, practices, and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

## **XIII. PROFIT DISTRIBUTION**

### **Article 46. Profit distribution**

1. Dividends are the net profit paid for each share in cash or other assets.

2. Dividends paid for preferred shares shall be implemented in accordance with the conditions applicable separately to each type of preferred share.

3. Dividends paid for common shares shall be determined based on the realized net profit and the dividend payment amount deducted from the Company's retained earnings. The Company shall only pay dividends for common shares when the following conditions are met:

a) The Company has fulfilled its tax obligations and other financial obligations as prescribed by law;

b) The Company's funds have been established, and previous losses have been fully offset in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;

c) Immediately after paying the full number of determined dividends, the Company still ensures the payment of all debts and other mature property obligations.

4. Dividends may be paid in cash or in shares of the Company. If paid in cash, it must be executed in Vietnamese Dong and may be paid by check, bank transfer, or postal money order to the shareholder's permanent address or contact address.

5. Dividends must be paid in full within 06 months from the date of the closing of the Annual General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall prepare a list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend rate for each share, and the time and method of payment at least 30 days before each dividend payment. The notice of dividend payment shall be sent by a secure method to shareholders at the address registered in the shareholder register at least 15 days before the dividend payment is made. The notice must contain the following contents:

- a) Name of the Company and address of the Company's head office;
  - b) Full name, contact address, nationality, and legal identification document number of the individual shareholder;
  - c) Name, enterprise identification number or establishment decision number, and head office address of the institutional shareholder;
  - d) Number of shares of each type held by the shareholder; dividend rate for each share and the total dividend amount that the shareholder is entitled to receive;
  - d) Time and method of dividend payment;
  - e) Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors and the Legal Representative of the Group.
6. In case a shareholder transfers their shares during the period between the closing of the shareholder list and the dividend payment date, the transferor shall be the person receiving dividends from the Company.
7. In case of dividend payment in shares, the Company is not required to carry out the procedures for offering shares as prescribed in Articles 123, 124, and 125 of the Law on Enterprises. The Company must register to increase its charter capital corresponding to the total par value of the shares used for dividend payment within 10 days from the date of completion of the dividend payment.
8. The General Meeting of Shareholders shall decide on the dividend payment rate and the form of annual dividend payment from the Company's retained earnings.
9. The Company shall not pay interest on dividend payments or payments related to a type of share.
10. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body responsible for implementing this decision.
11. In case dividends or other payments related to a type of share are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by the shareholder. In case the Company has transferred funds according to the bank details provided by the shareholder, but that shareholder does not receive the money, the Company shall not be responsible for the amount the Company has transferred to this shareholder. Dividend payments for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange shall be conducted through securities companies or the Vietnam Securities Depository.
12. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution to determine a specific date to close the shareholder list. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends, receive shares, receive notices, or other documents.
13. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

#### **XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM**

##### **Article 47. Bank accounts**

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to prior approval from the competent authority, in case of necessity, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of law.
3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where the Company opens accounts.

#### **Article 48. Fiscal year**

The Company's fiscal year begins on 01 January each year and ends on 31 December each year. The Company's first fiscal year began on the date of issuance of the Enterprise Registration Certificate (22 April 2004) and ended on 31 December 2004.

#### **Article 49. Accounting system**

1. The accounting system used by the Company is the enterprise accounting system or a specific accounting system issued and approved by the competent authority.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the law on accounting and relevant laws. These records must be accurate, updated, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. The Company uses the Vietnamese Dong as the accounting currency. In case the Company has economic operations arising mainly in a foreign currency, it may choose that foreign currency as the accounting currency, take responsibility for that choice before the law, and notify the direct tax management agency.

### **XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES**

#### **Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements**

1. The Company must prepare annual financial statements, and annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall disclose audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.
2. Annual financial statements must include full reports, appendices, and notes in accordance with the law on enterprise accounting. Annual financial statements must reflect the Company's operational situation in an honest and objective manner.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

#### **Article 51. Annual report**

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market.

### **XVI. COMPANY AUDIT**

#### **Article 52. Audit**

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent audit firm or approve a list of independent audit firms and authorize the Board of Directors to decide on the selection of one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements is entitled to attend General Meetings of Shareholders and has the right to receive notices and other information related to the General Meeting of Shareholders and to express opinions at the meeting on issues related to the audit of the Company's financial statements.

## **XVII. ENTERPRISE SEAL**

### **Article 53. Enterprise seal**

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seal in accordance with current laws.

## **XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY**

### **Article 54. Dissolution of the company**

1. The Company may be dissolved in the following cases:
  - a) Termination of the operating duration stated in the Company's Charter without a decision on extension;
  - b) According to the resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
  - c) Revocation of the Enterprise Registration Certificate, except in cases where the Law on Tax Administration provides otherwise;
  - d) Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company before the expiration of the duration (including the extended duration) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

### **Article 55. Extension of operation**

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least 7 months before the end of the operating duration so that shareholders can vote on the extension of the Company's operation at the proposal of the Board of Directors.
2. The operating duration shall be extended when shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approve.

### **Article 56. Liquidation**

1. At least 06 (six) months before the end of the Company's operating duration or after a decision on dissolution of the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation

Committee consisting of 03 members, in which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or independent experts. All costs related to liquidation shall be prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting its establishment date and the date it begins operations to the Business Registration Authority. From that moment on, the Liquidation Committee shall represent the Company in all matters related to the Company's liquidation before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:

a) Liquidation costs;

b) Debts for wages, severance pay, social insurance, and other benefits of employees according to the signed collective labor agreement and labor contracts;

c) Tax debts;

d) Other debts of the Company;

e) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares shall be given priority for payment.

## **XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION**

### **Article 57. Internal dispute resolution**

1. In case of disputes or complaints related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, other legal regulations, the Company's Charter, other legal regulations, or agreements between:

a. Shareholders and the Company;

b. Shareholders and the Board of Directors, Board of Supervisors, General Director, or other managers;

The related parties shall endeavor to resolve such disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and request each party to present information related to the dispute within fifteen (15) working days from the date the dispute arises. In case the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a conciliation decision is not reached within six (06) weeks from the start of the conciliation process or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may bring the dispute to an Economic Arbitration or Economic Court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made in accordance with the Court's judgment.

## **XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT OF THE CHARTER**

### **Article 58. Supplement and amendment of the Charter**



1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In case the law has provisions related to the Company's operations not mentioned in this Charter, or in case there are new legal provisions different from the terms in this Charter, those provisions shall be applied to regulate the Company's operations.

## **XXI. EFFECTIVE DATE**

### **Article 59. Effective date**

1. This Charter, consisting of 21 Chapters and 59 Articles, was unanimously approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Hoa Binh Rubber Joint Stock Company on .... Month .... 2026 at the Company's office, and all parties agreed to the full validity of this Charter.
2. This Charter is made in ten (10) copies, having equal validity, and is kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of the Company's Charter are valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least one-half (1/2) of the total members of the Board of Directors./.

## **LEGAL REPRESENTATIVE**

**GENERAL DIRECTOR**

**CHAIRMAN OF THE BOD**